TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17- 01 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và chia tài sản chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc T******

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lương Phi H******

2. Ông **Sơn M******

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ứng Văn T****** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên toà: Thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung và chia tài sản chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim H******, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 8, Khóm 5, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Huỳnh Thành C******, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 2, Khóm 5, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2023 và qua quá trình giải quyết vụ án,

nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H**** trình bày:

Chị và anh C**** do mai mối từ năm 2018, đến năm 2019 thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Thành Phước cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/6/2020.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, chị không còn tình cảm với anh C****, hiện tại anh chị đã sống ly thân với nhau. Nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C****.

Về con chung: Giữa chị và anh C**** có một con chung tên Huỳnh Thành T****, sinh ngày 26/8/2021. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T****.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh C**** cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Trong ngày cưới, bên chồng có cho chị số nữ trang gồm: 01 đôi bông tai vàng 24K, 01 sợi dây chuyền vàng 24K, 02 chiếc lắc vàng 24K, 01 cặp nhẫn cưới vàng 24K, tổng cộng là 02 cây vàng 24K. Hiện tại số vàng này anh C**** đang cất giữ, chị yêu cầu chia đôi số vàng cưới này.

Về nợ chung: Chị và anh C**** không nợ ai và cũng không ai nợ anh chị, nên chị không yêu cầu giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, tại Biên bản hòa giải ngày 29/12/2023 anh Huỳnh Thành C**** trình bày: Quá trình hôn nhân và mâu thuẫn như lời trình bày của chị H****. Anh đồng ý ly hôn với chị H****.

Về con chung: Giữa anh và chị H**** có 01 con chung tên Huỳnh Thành T**** sinh ngày 26/8/2021, hiện tại cháu đang sống bên nội, nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cháu.

Về tài sản chung: tài sản chung gồm: 01 đôi bông tai vàng 24K, 01 sợi dây chuyền vàng 24K, 02 chiếc lắc, 01 cặp nhẫn cưới, tổng cộng là 02 cây vàng 24K. Anh đồng ý chia đôi số vàng cưới này.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu.

*** Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- Nguyên đơn **Nguyễn Thị Kim H**** trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, hiện tại anh chị đã sống ly thân, nên chị yêu cầu như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh C****.

+ Về con chung: Có 01 con chung là cháu Huỳnh Thành T****, sinh ngày 26/8/2021. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T****.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị chưa yêu cầu anh C**** phải cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung: Trong ngày cưới, bên chồng có cho chị 02 cây vàng 24K, hiện tại anh C**** đang cất giữ, chị yêu cầu chia đôi số vàng cưới 02 cây 24K và số vàng chung của vợ chồng tự tạo ra là 03 cây vàng 24K nhưng đã xuất chi xài nên còn lại 01 cây vàng 24K, nên chị thống nhất số tổng vàng còn lại phải chia là 03 cây vàng 24K.

Chị thống nhất giá vàng 24K là 6.090.000 đồng/1 chỉ.

Về nợ chung: Chị và anh C**** không nợ ai và cũng không ai nợ anh chị, nên chị không yêu cầu giải quyết.

* Anh **Huỳnh Thành C****** trình bày: Anh không đồng ý ly hôn với chị H**** do anh vẫn còn yêu thương vợ con. Nếu chị H**** cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị H****.

+ Về con chung: Có 01con chung là cháu Huỳnh Thành T****, sinh ngày 26/8/2021. Hiện tại cháu đang sống chung với anh, sau khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T****.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu chị H**** cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung: Số vàng cưới anh đang cất giữ, anh đồng ý chia đôi số vàng cưới này. Đối với số vàng chung của hai vợ chồng tự tạo ra là 03 cây, anh đã bán để chi xài cho gia đình hết 02 cây, còn lại 01 cây vàng 24K, anh đồng ý nhập vào số vàng cưới để chia. Nên anh thống nhất chia 03 cây vàng 24K, mỗi người được nhận 1.5 cây vàng 24K. Vì vậy, anh đồng ý trả cho chị H**** 1.5 cây vàng 24K.

Anh thống nhất giá vàng 24K là 6.090.000 đồng/1 chỉ.

Về nợ chung: Chị và anh C**** không nợ ai và cũng không ai nợ anh chị, nên chị không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân:

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim H****, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Giữa chị và anh C**** do mai mối rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân phường Thành Phước cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/6/2020. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm với anh C**** và gia đình của anh C****, nay chị xác định tình cảm vợ

chồng không còn nữa, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, chị và anh C**** đã sống ly hơn 04 tháng nay, nên chị quyết định xin ly hôn với anh C****. Tại phiên tòa, anh C**** cũng đồng ý ly hôn với chị H****.

Từ đó nhận thấy, đời sống hôn nhân giữa chị H**** và anh C**** đã rơi vào tình trạng bế tắc trầm trọng, không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Thêm nữa, chị H**** và anh C**** đang sống ly thân với nhau. anh C**** cũng đồng ý ly hôn với chị H****. Vì vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của chị H**** là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H****. Tuy nhiên, chị H**** và anh C**** thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn này.

[2.2] Về con chung: Giữa chị H**** và anh C**** có một con chung tên Huỳnh Thành T****, sinh ngày 26/8/2021. Hiện tại cháu đang sống chung với anh C****. Xét tình hình thực tế, hiện tại chị H**** đang mang thai, nên khả năng chăm sóc thêm cháu T**** là rất khó khăn và không đảm bảo điều kiện để bé phát triển toàn diện. Hơn nữa, bé đang sống ổn định và phát triển bình thường bên anh C**** từ lúc sinh ra đến giờ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Huỳnh Thành T**** cho anh C**** được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Kim H**** không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh C**** chưa yêu cầu nên chị H**** chưa phải cấp dưỡng.

[2.4] Về tài sản chung: chị H**** và anh C**** đều thừa nhận tài sản chung là số vàng cưới gồm: 01 đôi bông tai vàng 24K, 01 sợi dây chuyền vàng 24K, 02 chiếc lắc, 01 cặp nhẫn cưới, tổng cộng là 02 cây vàng 24K. Cả chị H**** và anh C**** đều thống nhất chia đôi và hiện tại số vàng cưới này anh C**** đang giữ.

Thêm nữa, ngoài số vàng cưới thì vợ chồng anh chị còn có số tài sản chung là 03 cây vàng do vợ chồng tự tạo ra, tại phiên tòa anh chị đều thống nhất đã chi xài 02 cây, nên chỉ còn lại 01 cây vàng 24K và thống nhất nhập vào số vàng cưới để chia đôi. Nên tổng số vàng cưới còn lại để chia là 03 cây vàng 24K, do anh C**** cũng đang cất giữ. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc anh C**** phải chia cho chị H**** 1.5 cây vàng 24K.

chị H**** và anh C**** thống nhất giá vàng 24K là 6.090.000 đồng 01 chỉ.

[2.5] Về nợ chung: Cả chị H**** và anh C**** đều trình bày là anh chị không nợ ai và cũng không ai nợ anh chị và cả hai anh chị đều không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm:

- Buộc chị Nguyễn Thị Kim H**** phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và số tiền 4.567.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0012328, ngày 07/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, nên chị H**** còn phải nộp số tiền 4.567.000 đồng (bốn triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

- Buộc anh Huỳnh Thành C**** phải nộp số tiền 4.567.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên xử:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim H**** và anh Huỳnh Thành C****.

1.2. Về con chung: Không chấp nhận yêu cầu được quyền nuôi con của chị Nguyễn Thị Kim H****.

Giao cháu Huỳnh Thành T****, sinh ngày 26/8/2021 cho anh Huỳnh Thành C**** được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

chị H**** không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra giải quyết.

1.4. Về tài sản chung: Công nhận sự thống nhất giữa chị Nguyễn Thị Kim H**** và anh Huỳnh Thành C**** về việc anh C**** có nghĩa vụ giao cho chị Nguyễn Thị Kim H**** số vàng 1.5 cây vàng 24K (một cây, năm chỉ).

1.5. Về nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc chị Nguyễn Thị Kim H**** phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và số tiền 4.567.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0012328, ngày 07/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, nên chị H**** còn phải nộp số tiền 4.567.000 đồng (bốn triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

- Buộc anh Huỳnh Thành C**** phải nộp số tiền 4.567.000 đồng (bốn triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- UBND P. Thành Phước;
- Đương sự: 02;
- Lưu: 08.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc T**